

**DANH SÁCH CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
LỚP ĐÀO TẠO, CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN VỀ DƯỢC
ĐỢT 1 - NĂM 2026**

(Ban hành kèm Quyết định số 350/QĐ-CDYT ngày 12 tháng 5 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Bình Dương)

Nội dung chương trình đào tạo: cho đối tượng bán lẻ thuốc.

Thời gian đào tạo: 10 giờ.

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề
1	Nguyễn Triệu Hoàng	An	18/07/1988	Nam	1033/CCHN-D-SYT-BD	17/05/2024
2	Huỳnh Thị Trâm	Anh	14/05/2002	Nữ	6809/CCHN-D-SYT-BD	26/06/2025
3	Nguyễn Thị Loan	Anh	20/09/1986	Nữ	0453/BD-CCHND	02/01/2014
4	Nguyễn Thị	Bảy	10/06/1986	Nữ	3574/BD-CCHND	07/08/2013
5	Lê Thị	Bình	02/02/1988	Nữ	9476/CCHN-D-SYT-ĐNAI	23/10/2024
6	Trần Nhật Minh	Châu	15/09/1974	Nữ	451/BP_CCHND	26/08/2014
7	Phùng Công	Chính	02/11/1973	Nam	3126/BD-CCHND	08/07/2015
8	Hà	Duẩn	22/09/1990	Nam	1846/LA-CCHND	06/10/2015
9	Nguyễn Thị Phương	Dung	08/08/1985	Nữ	3024/CCHN-D-SYT-BD	11/05/2020
10	Trịnh Ngọc Phương	Dung	23/11/1995	Nữ	385/CCHN-D-SYT-BTH	16/08/2018
11	Hoàng Dương Hạnh	Dung	16/06/1991	Nữ	0597/BD-CCHND	17/07/2014
12	Phạm Thị	Dương	16/02/1990	Nữ	1545/BD-CCHND	26/04/2016
13	Phạm Bá	Dương	29/08/1986	Nam	1414/BD-CCHND	27/01/2016
14	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	12/04/1994	Nữ	4312/CCHN-D-SYT-ĐNAI	17/08/2020
15	Lê Thị	Hà	20/03/1995	Nữ	7786/CCHN-D-SYT-ĐNAI	23/05/2023
16	Lê Thị Cẩm	Hằng	13/09/1999	Nữ	7539/CCHN-D-SYT-ĐNAI	03/04/2023
17	Nguyễn Thị Kim	Hằng	01/01/1983	Nữ	1504/BD-CCHND	21/03/2017
18	Nguyễn Ngọc Hiếu	Hạnh	21/11/1996	Nữ	1903/CCHN-D-SYT-BD	18/10/2023
19	Đoàn Thị	Hiếu	07/11/1958	Nữ	5868/CCHN-D-SYT-ĐNAI	17/01/2022
20	Trần Thị	Hoa	10/09/1984	Nữ	3616/BD-CCHND	28/01/2015
21	Trần Thị Kim	Huệ	21/08/1985	Nữ	5530/CCHN-D-SYT-BD	26/05/2020
22	Phạm Thanh	Hùng	19/03/1989	Nam	1360/CCHN-D-SYT-BD	01/12/2021
23	Nguyễn Văn	Hùng	16/07/1973	Nam	3049/BD-CCHND	06/06/2017
24	Lê Thị	Hương	02/01/1987	Nữ	565/CCHN-D-SYT-BTH	21/12/2018
25	Bùi Thị Thu	Hương	18/02/1982	Nữ	5319/CCHN-D-SYT-BD	11/10/2019
26	Vô Thị Huỳnh	Hương	20/10/2000	Nữ	1728/CCHN-D-SYT-BD	20/07/2023
27	Lê Thị	Huyền	15/11/1982	Nữ	6874/CCHN-D-SYT-ĐNAI	01/11/2022
28	Lê Ngọc	Khrong	06/10/1979	Nam	0867/BD-CCHND	08/07/2015
29	Ngô Thị	Kiều	08/01/1994	Nữ	429/CCHN-D-SYT-BTH	05/09/2018

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề
30	Trần Thị	Kiều	26/06/1990	Nữ	0770/BD-CCHND	24/12/2014
31	Trần Thị Thiên	Kiều	01/02/1974	Nữ	6257/CCHN-D-SYT-BD	09/06/2022
32	Nguyễn Thị	Lan	28/05/1992	Nữ	0940/BD-CCHND	03/06/2015
33	Lê Thị	Lan	12/12/1986	Nữ	5158/CCHN-D-SYT-BD	17/05/2019
34	Nguyễn Thị	Liên	01/01/1983	Nữ	0890/BD-CCHND-SYT-BD	03/04/2015
35	Phạm Thị Tuyết	Linh	06/07/1988	Nữ	1805/CCHN-D-SYT- BTH	09/08/2023
36	Lê Thị Mỹ	Linh	18/10/1983	Nữ	1516/CCHN-D-SYT-BD	01/12/2021
37	Nguyễn Thị Ánh	Linh	25/12/1989	Nữ	6076/CCHN-D-SYT-BD	08/03/2022
38	Cao Thị	Mai	22/12/1982	Nữ		
39	Lâm Huỳnh	Mai	04/10/1985	Nữ	0585/BD-CCHND	17/07/2014
40	Huỳnh Thị Thảo	Ngân	22/09/1994	Nữ	0150/CCHN-D-SYT-BD	12/12/2022
41	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	15/07/1981	Nữ	0322/CCHN-D-SYT-BD	11/11/2019
42	Phạm Khôi	Nguyên	28/07/1969	Nữ	0043/BD-CCHND	28/08/2015
43	Trịnh Thị Thu	Nguyệt	10/06/1984	Nữ	2367/CCHN-D-SYT-HCM	24/01/2018
44	Trần Thị Hồng	Nhung	19/08/2000	Nữ		
45	Hà Thị Xuân	Phương	19/03/1979	Nữ	1696/CCHN-D-SYT-BD	11/10/2019
46	Nguyễn Thị	Sáu	01/10/1982	Nữ	1632/BD-CCHND	07/08/2013
47	Trần Thị Ngọc	Sương	30/10/1986	Nữ	3270/CCHN-D-SYT-LA	03/11/2017
48	Võ Sỹ	Tài	13/08/1993	Nam	8198/CCHN-D-SYT-ĐNAI	07/08/2023
49	Hồ Ngọc	Tân	27/11/1987	Nam	3862/CCHN-D-SYT-BD	07/05/2021
50	Nguyễn Thị	Thắm	18/03/1986	Nữ	9542/CCHN-D-SYT-ĐNAI	12/11/2024
51	Đinh Thị	Thắm	06/08/1982	Nữ	0843/BD-CCHND	03/03/2015
52	Phan Thị	Thanh	25/03/1988	Nữ	0879/BD-CCHND	03/04/2015
53	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	01/10/1978	Nữ	3579/BD-CCHND	03/03/2015
54	Nguyễn Thị	Thảo	19/03/1997	Nữ	5746/CCHN-D-SYT-ĐNAI	20/12/2021
55	Ngô Thị Thanh	Thuật	24/01/1994	Nữ	4831/CCHN-D-SYT-BD	06/02/2018
56	Nguyễn Minh	Thương	11/05/2002	Nam		
57	Hồ Lê Thanh	Thuý	10/01/1990	Nữ	1007/BD-CCHND	08/07/2015
58	Nguyễn Thị	Thuý	04/08/1990	Nữ	1944/CCHN-D-SYT-BD	27/11/2023
59	Trịnh Thị	Thuý	20/12/1994	Nữ	5939/CCHN-D-SYT-HCM	03/06/2020
60	Nguyễn Thị Lê	Thùy	12/05/1972	Nữ	4123/CCHN-D-SYT-BD	18/11/2021
61	Phan Thị	Thùy	05/04/1986	Nữ	3398/CCHN-D-SYT-BD	09/01/2020
62	Nguyễn Đức	Tiếp	29/09/1995	Nam	5554/CCHN-D-SYT-BD	09/06/2020
63	Trương Đình	Tối	10/03/1991	Nam	4405/BD-CCHND	21/03/2017
64	Nguyễn Thị	Trang	20/06/1994	Nữ	8911/CCHN-D-SYT-HCM	21/03/2022
65	Trần Thị	Trang	09/02/1994	Nữ	2742/CCHN-D-SYT-HCM	12/03/2018
66	Đặng Hữu	Trung	11/04/1982	Nam	1754/BD-CCHND	29/07/2016
67	Khâu Minh	Trung	20/02/1981	Nam	1638/BD-CCHND	25/05/2016

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Số Chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề
68	Lê Tiến	Trường	25/07/1997	Nam	6587/CCHN-D-SYT-TH	04/04/2022
69	Lê Hoàng Nhật	Trường	05/10/1992	Nam	2337/ĐT - CCHND	07/04/2017
70	Đỗ Nguyễn Diệu	Tiên	27/11/1991	Nữ	6743/CCHN-D-SYT-BD	03/06/2025
71	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	19/05/1981	Nữ	1301/CCHN-D-SYT-BD	16/06/2025
72	Nguyễn Thị	Tuyết	28/02/1993	Nữ	5930/HCM-CCHND	18/05/2016
73	Nguyễn Thị Diệu	Vân	17/10/1968	Nữ	448/LĐ-CCHND	19/03/2014
74	Nguyễn Hữu	Vinh	05/01/1993	Nam	4709/CCHN-D-SYT-BD	11/10/2017
75	Nguyễn Thị	Xuân	04/10/1993	Nữ	4834/CCHN-D-SYT-BD	13/03/2019
76	Dương Thị	Xuân	26/12/1992	Nữ	7983/CCHN-D-SYT-ĐNAI	21/06/2023

Danh sách này có: 76 người./.